

Số: /

Hà Nội, ngày tháng năm

KẾT LUẬN
Họp Tổ công tác An toàn Khai thác bay - SAG1, tháng 5/2024

Ngày 05/06/2024 tại trụ sở TCT, Tổ công tác An toàn Khai thác bay – SAG1 đã tiến hành buổi họp trực tuyến với sự chủ trì của PTGD Khai thác bay – Tổ trưởng Tổ SAG1 và thành viên từ các cơ quan đơn vị: Ban ATCL, TTĐHKT, Ban TCNL, ĐB919, ĐTV, ASOC, TTHL, ANHK và VASCO.

Tổ SAG1 tổng hợp tình hình an toàn của khối khai thác bay trong tháng 5 năm 2024, công việc triển khai theo Kết luận cuộc họp Tổ công tác An toàn khai thác bay – SAG1 tháng 4/2024 và các nội dung an toàn liên quan trong kỳ. Cụ thể như sau:

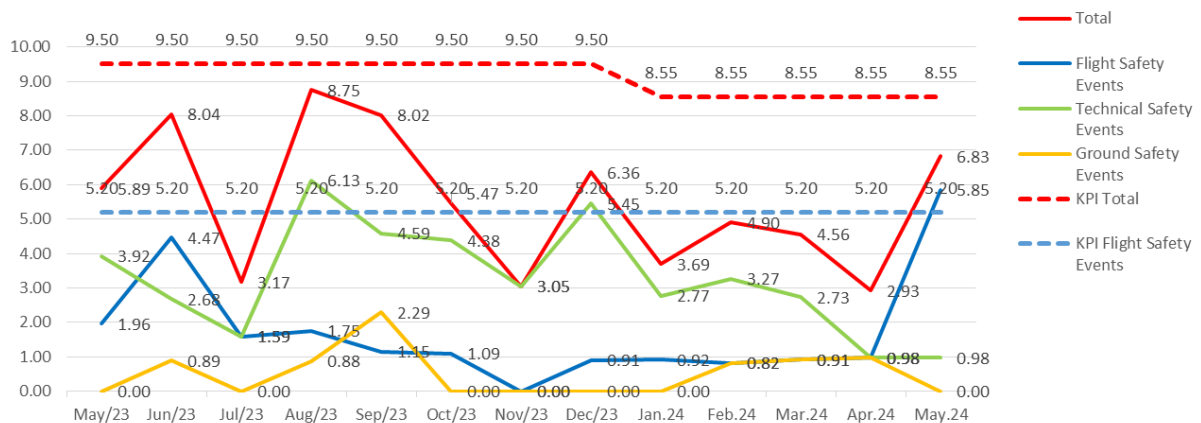
I. TÌNH HÌNH AN TOÀN KHAI THÁC BAY:

1.1 Các sự cố/ vụ việc báo cáo Cục HKVN:

Tỉ lệ sự cố/ vụ việc VNA trong T05/2024 là 6.83/10,000cb, tăng so với cùng kỳ 2023, đạt mục tiêu 8.55/10,000cb.

Trong T05/2024 tỉ lệ của mảng Khai thác bay là 5.85/10,000cb, tăng so với cùng kỳ năm 2023, không đạt mục tiêu 5.20/10,000 cb.

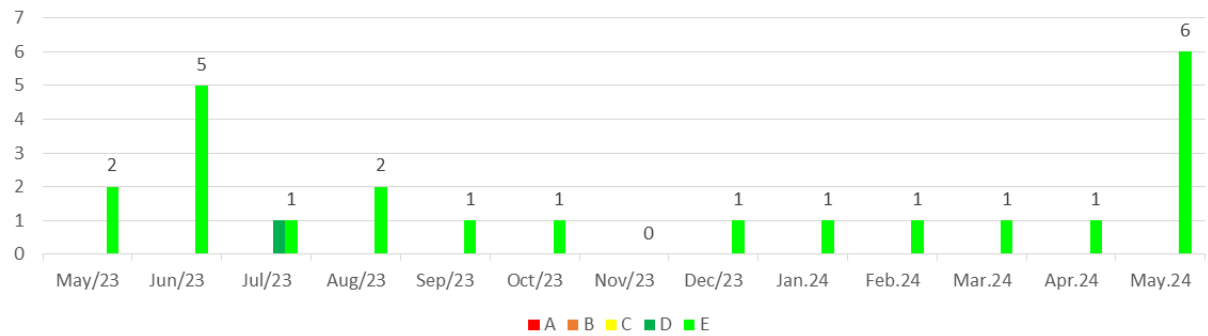
Biểu đồ tổng hợp sự cố VNA tháng 05/2024



Trong T5/2024, mảng khai thác bay xảy ra 06 vụ việc Loại E của Đội bay A321:

- Đội bay A321: 01 vụ gặp mưa đá gây nứt kính buồng lái và móp mũi tàu bay sau khi cất cánh từ HAN, 01 chim va (tại SGN) và 02 sét đánh (tại SGN và DAD).
- Đội bay B787: 02 sét đánh tại SGN.

Phân loại sự cố lĩnh vực khai thác bay



1.2 Đánh giá chỉ số an toàn thực hiện:

Bộ chỉ số an toàn tổ SAG1 tháng 05/2024 gồm 22 chỉ số. Kết quả thực hiện như sau:

- ❖ **Chỉ số đạt mục tiêu: 20/22 chỉ số, chiếm 91%.**
- ❖ **Chỉ số chưa đạt mục tiêu: 02/22 chỉ số, chiếm 9%, bao gồm:**
 - Tỷ lệ vụ việc mức 3 đội A321
 - Tỷ lệ vụ việc mức 3 toàn đội bay

(Chi tiết thực hiện các chỉ số được nêu trong Phụ lục 1)

1.3 Quản lý an toàn hoạt động trong buồng lái:

Quản lý rủi ro tiếp cận không ổn định

Đội bay	T5 /23	T6 /23	T7 /23	T8 /23	T9 /23	T10 /23	T11 /23	T12 /23	T01/ 24	T02/ 24	T3/ 24	T4/ 24	T5/ 24	Đánh giá rủi ro	Mục tiêu T6/24
B787	2E Đạt	2E Đạt	2E Đạt	2E Đạt	2C Không đạt	2E Đạt	2E Đạt	2E Đạt	2E Đạt	2D Đạt	3E Đạt	2D Đạt	2E Đạt	Chấp nhận được	Vùng xanh
A350	2E Đạt	3E Đạt	3E Đạt	3E Đạt	3E Đạt	2D Đạt	3E Đạt	3E Đạt	3E Đạt	3E Đạt	3E Đạt	2D Đạt	3E Đạt	Chấp nhận được	Vùng xanh
A321	2D Đạt	3E Đạt	2E Đạt	2E Đạt	1C Đạt	1C Đạt	1D Đạt	1C Đạt	2E Đạt	2D Đạt	3E Đạt	3E Đạt	2E Đạt	Chấp nhận được	Vùng xanh
ATR72	2D Đạt	3E Đạt	2C Không đạt	3E Đạt	3E Đạt	3E Đạt	3E Đạt	3D Không đạt	3D Không đạt	3D Không đạt	4E Không đạt	3E Đạt	3E Đạt	Chấp nhận được	Vùng xanh

(Đánh giá rủi ro Significant Events các đội được nêu chi tiết trong Phụ lục 2)

Đối với tiếp cận không ổn định trong T5/2024, toàn bộ các Đội bay đều nằm trong vùng xanh chấp nhận được. Mục tiêu đặt ra trong T05/2024 cho tất cả các Đội bay là duy trì vùng xanh.

Monthly	May 2023	Jun 2023	Jul 2023	Aug 2023	Sep 2023	Oct 2023	Nov 2023	Dec 2023	2023	Jan 2024	Feb 2024	Mar 2024	Apr 2024	May 2024	2024	Mục tiêu 2024
Level 3	Event	0	1	2	2	2	1	1	16	0	3	1	4	4	12	
	Rate /10000	0.00	0.93	0.99	1.82	2.42	1.21	1.08	1.17	1.34	0.00	2.67	0.95	4.25	7.66	2.35
Level 2	Event	159	183	192	205	139	137	145	145	2000	169	182	157	144	93	745
	Rate /10000	161	170	159	186	168	150	151	170	168	163	161	150	155	135	216
Level 1	Event	895	902	982	945	757	801	866	754	10315	734	942	816	824	571	3887
	Rate /10000	905	836	812	859	859	877	897	882	865	707	828	779	852	833	804
Analyzed Flights		9896	10799	12077	11012	8642	9137	9646	8542	119247	10348	11240	10477	9414	6854	48333

Tổng hợp các vụ việc tiềm ẩn rủi ro Level 1, 2, 3

(Chi tiết Event Level 1, 2, 3 từng đội bay được nêu trong Phụ lục 3)

1.4 TRIỂN KHAI CÔNG TÁC AN TOÀN TRONG KHỐI:

Các nội dung công việc đang triển khai được nêu chi tiết trong Phụ lục 4.

II.KẾT LUẬN:

Sau khi phân tích, thảo luận về các vấn đề an toàn được nêu trong báo cáo cũng như ý kiến phát biểu của các cơ quan đơn vị, Tổ trưởng Tổ SAG1 đã kết luận như sau:

1. DVHK rà soát lại các quy định về mang/sử dụng kim tiêm trong khoang khách, bao gồm cả quy trình hướng dẫn khách khai báo, thông báo cho TV, quy trình thu giữ và bảo quản kim tiêm sau khi sử dụng.
2. DVHK rà soát lại quy định về mang các chất có mùi khó chịu lên khoang khách (VN601 12/05/2024).
3. ATCL chủ trì, phối hợp cùng ĐTV nghiên cứu phương án kết nối báo cáo giữa hệ thống AQD và Cabinbook để thuận tiện cho việc sử dụng.
4. ĐTV phối hợp cùng DVHK xây dựng quy định về việc dùng/không phục vụ một số dịch vụ (đồ ăn, đồ uống nóng,...) tùy vào mức độ nhiễu động trên chuyến bay.
5. TTĐHKT thống nhất với TTBS về việc Block cố định ghế ngồi trên chuyến bay đi Ấn Độ, Nhật/Hàn về ngay cho TV, PC nghỉ ngơi.
6. Ban KT triển khai lắp rèm ngăn cách khu vực nghỉ ngơi của TV, PC trên các máy bay đi Ấn Độ, Nhật/Hàn về ngay. Giao OCC làm công văn gửi ban KT để thực hiện.
7. DVHK rà soát việc điều chỉnh vị trí cất hành lý của PC và TV trên tàu bay, ATCL hỗ trợ trình phê chuẩn của Cục HK trong trường hợp cần thiết.
8. ATCL triển khai quy định của Cục HK về việc cho phép sử dụng thiết bị điện tử trong khi máy bay đang lăn tới các CQĐV để sửa đổi tài liệu, quy trình cho phù hợp.
9. ASOC theo dõi và thông báo tới các CQĐV khi chính thức thực hiện sử dụng GD điện tử khi xuất nhập cảnh tại sân bay SGN.
10. Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo an toàn SAG1 trước ngày 28 của tháng báo cáo với đầy đủ 06 nội dung sau:
 - Kết quả rà soát các công việc trong tháng theo kết luận tháng trước.
 - Báo cáo an toàn bí mật nhận được trong tháng tại cơ quan, đơn vị.
 - Các vấn đề an toàn được xử lý trong tháng.
 - Đề xuất và kiến nghị về an toàn.
 - Báo cáo Quản lý rủi ro các vấn đề an toàn tuân thủ theo chương 9 tài liệu SMSM.
 - Báo cáo Quản lý sự thay đổi tuân thủ theo chương 15 tài liệu SMSM.
11. Thành viên Tổ công tác an toàn Khai thác bay – SAG1 tại các cơ quan đơn vị nghiêm túc tham gia họp đầy đủ, chịu trách nhiệm xác định các nguy cơ tiềm ẩn và quản lý

rủi ro tại đơn vị mình trong tháng 6/2024, báo cáo kết quả cho Tổ trưởng vào buổi họp SAG1 tháng tới.

Trên đây là kết luận cuộc họp Tổ công tác An toàn Khai thác bay – SAG1 tháng 2/2024 để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình tiến hành nếu có phát sinh vướng mắc, yêu cầu báo cáo lên Tổ trưởng để chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- TGD (để b/c);
- PTGD An toàn;
- PTGD Kỹ thuật;
- PTGD KTMD & DV;
- ATCL, OCC, TCNL, DVHK, ANHK;
- DB, ĐTV, TTHL, ASOC, VASCO;
- Lưu VT, Thư kí tổ SAG1, ANNGPH.

TỔ TRƯỞNG TỔ SAG1

Tô Ngọc Giang

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 1

BỘ CHỈ SỐ AN TOÀN VÀ QUẢN LÝ RỦI RO KHỞI KHAI THÁC BAY

I. BỘ CHỈ SỐ AN TOÀN VÀ MỨC ĐỘ AN TOÀN CHẤP NHẬN ĐƯỢC

Stt	DANH MỤC CHỈ SỐ AN TOÀN KTB	Mục tiêu 2024	Thực hiện 2024		T05.2024		Đánh giá	Mức độ AT chấp nhận được (AoS) năm 2024		
			Số vụ	Tỉ lệ	Số vụ	Tỉ lệ		Cảnh báo AT mức thấp	Cảnh báo AT mức TB	Cảnh báo AT mức cao
1	Tỉ lệ sự cố, vụ việc ABCDE / 10,000 cb	≤ 5.20	4	0.94	1	0.98	Đạt	-	-	-
2	Tỉ lệ vụ việc mức 3 / 10,000 cb	≤ 2.35	12	3.25	4	7.66	Không đạt	1.89	2.47	3.05
3	B787	≤ 2.26	0	0			Đạt	5.86	9.61	13.35
4	A350	≤ 1.80	3	8.22	0	0	Đạt	3.69	6.48	9.26
5	A321	≤ 2.08	12	3.25	4	7.66	Không đạt	1.97	2.8	3.61
6	ATR72	≤ 5.41					Đạt	6.75	11.42	16.08
7	Tỉ lệ vụ việc mức 2 / 10,000 cb	≤ 216	745	154	93	135	Đạt	169.92	182.94	195.95
8	B787	≤ 9.44	2	3.34	0	0	Đạt	7.6	11.67	15.75
9	A350	≤ 10.55	3	9.67	2	29.59	Đạt	14.1	21.87	29.65
10	A321	≤ 192.15	668	181	82	157	Đạt	210.05	230.47	250.88
11	ATR72	≤ 467.50	71	405	11	451	Đạt	307.43	384.32	461.21
12	Tỉ lệ vụ việc mức 1 / 10,000 cb	≤ 1353	3887	804	571	833	Đạt	851.98	907.16	962.33
13	B787	≤ 741.75	413	675	57	689	Đạt	751.69	839.91	928.13
14	A350	≤ 662.73	137	375	20	369	Đạt	273.62	305.26	336.89
15	A321	≤ 881.48	3079	832	455	870	Đạt	930.27	989.16	1048.1
16	ATR72	≤ 1943.93	203	1159	35	1434	Đạt	1258.1	1583.5	1909

	Hoạt động trong khoang khách									
17	Tỉ lệ bình quân tiêu chí không phù hợp /1 cb	≤ 1.10		0			Đạt	1.31	1.51	1.71
18	Tỉ lệ TV mở cửa MB sai quy định/ 10,000 cb	< 0.09	-	0	-	0	Đạt	0.42	0.74	1.06
19	Tỉ lệ HK mở cửa MB sai quy định do lỗi của TV/ 10,000 cb	0	-	0	-	0	Đạt	0	0	0
	Điều hành khai thác									
20	Số lỗi cập nhật hệ thống tài liệu điện tử	10 error/ năm và không quá 01 error/ tháng	-	0	-	0	Đạt	04 error/ quý 02 error/ tháng	04 error/ quý 02 error/ tháng	04 error/ quý 02 error/ tháng
21	Quản lý và khắc phục lỗi liên quan khai thác khác biệt gồm: lựa chọn sân bay dự bị; yêu cầu nhiên liệu tối thiểu; các yêu cầu về thời gian bay đổi hướng tối đa đến sân bay dự bị trong khai thác ETOPS; Khai thác sân bay biệt lập (Isolated Airport), có thể không cần có sân bay dự bị khi lập kế hoạch bay; Khai thác đường bay P500 đi châu Âu (mất áp suất, hỏng 1 động cơ khi qua vùng núi cao)	04 error/ năm và không quá 01 error/ quý	-	0	-	0	Đạt	02 error/ quý	03 error/ quý	04 error / quý
22	Số chuyến bay thiếu thông tin (thời tiết, Notam, khí tượng, thay đổi đường bay, thời gian cất/hạ) cung cấp cho tổ lái	05 chuyến / tháng	-	0	-	0	Đạt	6 chuyến/ tháng	7 chuyến/ tháng	8 chuyến/ tháng

II. QUẢN LÝ RỦI RO CÁC VẤN ĐỀ AN TOÀN KHAI THÁC BAY 2024

Stt	Đơn vị	Chương trình SIRA Khai thác bay 2024		T04/2024
1	OCC	1	Quản lý, khắc phục lỗi cập nhật hệ thống tài liệu điện tử	1E
2		2	Quản lý và khắc phục lỗi liên quan khai thác khác biệt gồm: lựa chọn sân bay dự bị, yêu cầu nhiên liệu tối thiểu, các yêu cầu về thời gian bay đổi hướng tối đa đến sân bay dự bị trong khai thác ETOPS, khai thác sân bay biệt lập (Isolated Airport), có thể không cần có sân bay dự bị khi lập kế hoạch bay, khai thác đường bay P500 đi châu Âu (mất áp suất, hỏng 1 động cơ khi qua vùng núi cao)	1E
3		3	Số lượng chuyến bay thiếu thông tin (thời tiết, Notam, khí tượng, thay đổi đường bay, thời gian cất/hạ) cung cấp cho tổ lái	1E
4	ASOC	1	Hành khách say xin được chấp nhận lên máy bay	1E
5		2	Chim và động vật hoang dã tại khu vực sân bay	2D
6		3	Sự hoạt động của hệ thống Docking Guidance	1D
7		4	Tàu bay trong quá trình lăn vào bãi đậu	1C
8		5	Tàu bay lăn nhầm đường lăn, nhầm bãi đậu	1C
9		6	Mất an toàn trên đường băng, đường lăn sân đậu cho khai thác tàu bay	1C
10		7	Vật ngoại lai ngoài sân đỗ (FOD)	2D
11	ĐB919	1	Các chuyến bay tiếp cận không ổn định dưới 1000ft (B787/A350/A321/ATR72)	3D
12		2	Các chuyến bay thực hiện sai hoặc không theo huấn lệnh ATC	2D
13		3	Các chuyến bay tới các sân bay mới, các sân bay có hạng mục sửa chữa, xây dựng mới đưa vào sử dụng (đường CHC, phương thức tiếp cận, nhà ga, ống lồng...)	2D
14		4	Taxi vào bãi đậu có hệ thống tự động ADGS (Auto Docking Guidance System)	1D
15		5	Các chuyến bay lăn nhầm đường lăn	2D
16		6	Các chuyến bay cất hạ cánh trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, gió giật, tầm nhìn giảm.	2D
17		7	Đánh giá tình huống (situational awareness): công tác chuẩn bị, nhận định, đánh giá và đưa ra quyết định của tổ lái.	3D
18		8	Các chuyến bay mất liên lạc giữa tổ lái với ATC.	1C
19		9	Các chuyến bay đá đèn taxi khi khai thác tàu to ở các sân bay nhỏ.	1D
20		10	Các chuyến bay có ECAM, EICAS xuất hiện cảnh báo, có vấn đề về Kỹ thuật máy bay (hệ thống điều khiển, động cơ tàu bay)	2E

Stt	Đơn vị	Chương trình SIRA Khai thác bay 2024		T04/2024
21		11	High vertical speed before touch down, Short Flare, Bounced Landing, Firm Landing với $G > 1.7$	2D
22		12	Cất cánh, hạ cánh: Góc tấn cao trong quá trình cất cánh (Pitch high at Take-off); High slope during landing, below 50ft	2E
23		13	Chặng bay có FDP quá 18h ĐI MỸ thường lệ (A350/B787)	2D
24		14	Thay đổi tên đường lăn, vệt lăn vị trí đỗ tại Cảng HKQT Nội Bài	2D
25		15	Tăng giới hạn gió cạnh trong khai thác (hạ cánh)	1D
26		16	Khai thác với phi công độ tuổi trên 60	2D
27	ĐTV	1	Tiếp viên mở cửa máy bay sai quy trình	1C
28		2	Hành khách mở cửa máy bay sai quy định do lỗi Tiếp viên	1C
29		3	Hành khách hút thuốc lá	1D
30		4	Hành khách gây rối	1D
31		5	Hành khách sử dụng thiết bị điện tử (PED) tại các thời điểm của chuyến bay	1D
32		6	Báo cáo mệt mỏi của tiếp viên trên chuyến bay	1D
33		7	Tiếp viên kiểm tra an ninh tàu bay trước chuyến bay chưa đúng quy trình	1C
34		8	Tiếp viên kiểm tra trang thiết bị an toàn trước chuyến bay chưa đúng quy trình	2D
35		9	Tiếp viên không đảm bảo hành lý xách tay của khách cất đúng quy định	1C
36		10	Tiếp viên không kiểm tra phanh xe đẩy/thay thế xe đẩy khi hỏng hóc	2D
37		11	Tiếp viên thực hiện chưa đúng quy trình gây thương tích cho khách trong quá trình phục vụ	1D
38	TTHL	1	Tỷ lệ học viên Phi công trượt định kỳ khai thác (lần 02)	2E
39		2	Tỷ lệ học viên Tiếp viên trượt định kỳ khai thác (lần 02)	2E

PHỤ LỤC 2

B787 Significant Event Risk Assessment

Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
Speed high during approach at 1000 feet	Level 1	11.16	2E

A350 Significant Event Risk Assessment

Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
Speed high during approach at 1000 feet	Level 1	55.05	3E
Speed high during approach at 500 feet	Level 1	18.35	2E

A321 Significant Event Risk Assessment

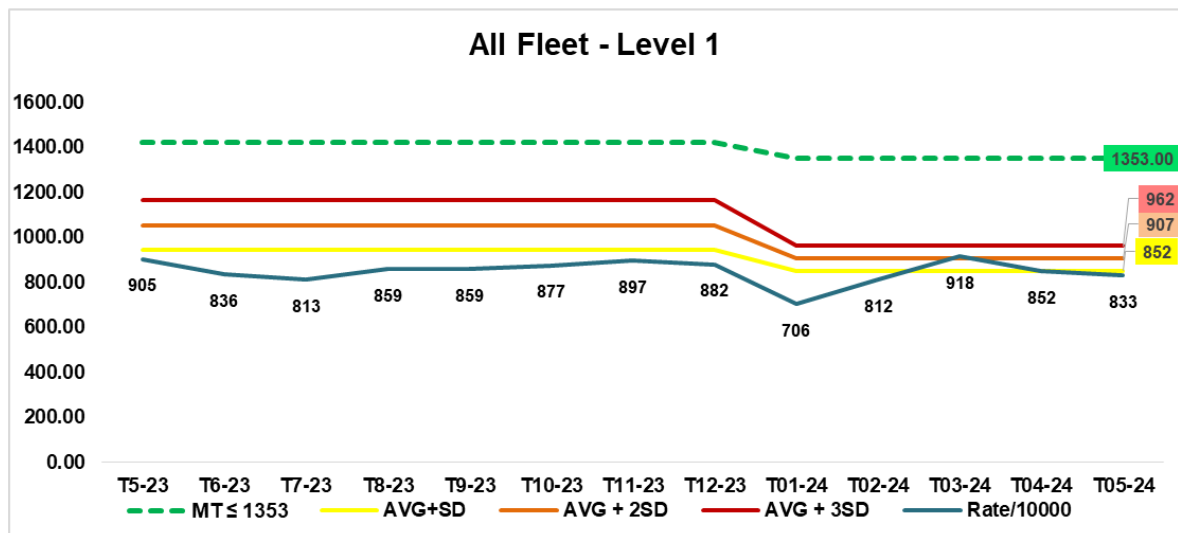
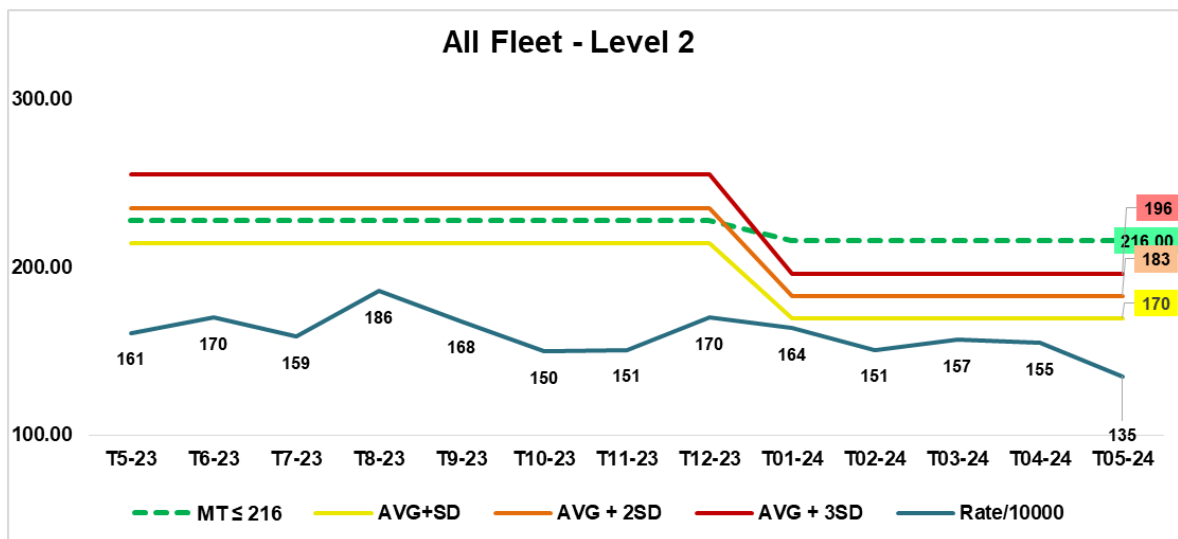
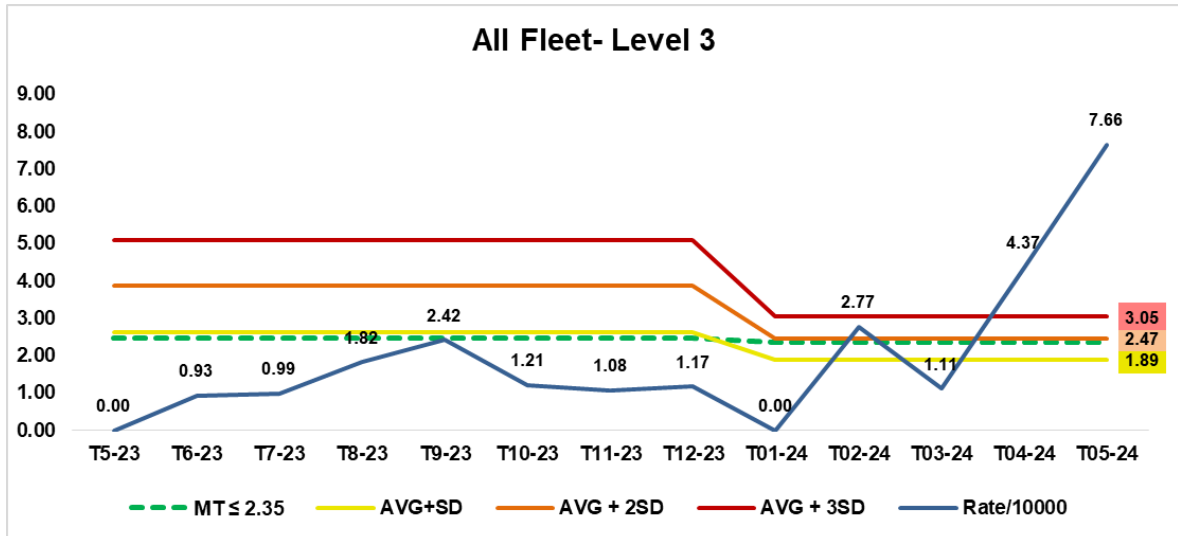
Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
GPWS Warning Glideslope	Level 2	1.88	1D
High rate of descent during approach, between 1000 and 500 feet	Level 1	15.01	2E
High rate of descent during approach, between 1000 and 500 feet	Level 2	1.88	1D
High rate of descent during approach, between 500 and 50 feet	Level 1	24.39	2E
High rate of descent during approach, between 500 and 50 feet	Level 2	5.63	1D
Late configuration setting at landing	Level 2	1.88	1D
Speed high during approach at 1000 feet	Level 1	1.88	1E
Speed high during approach at 1000 feet	Level 2	1.88	1D
Speed high during approach at 500 feet	Level 1	3.75	1E

ATR72 Significant Event Risk Assessment

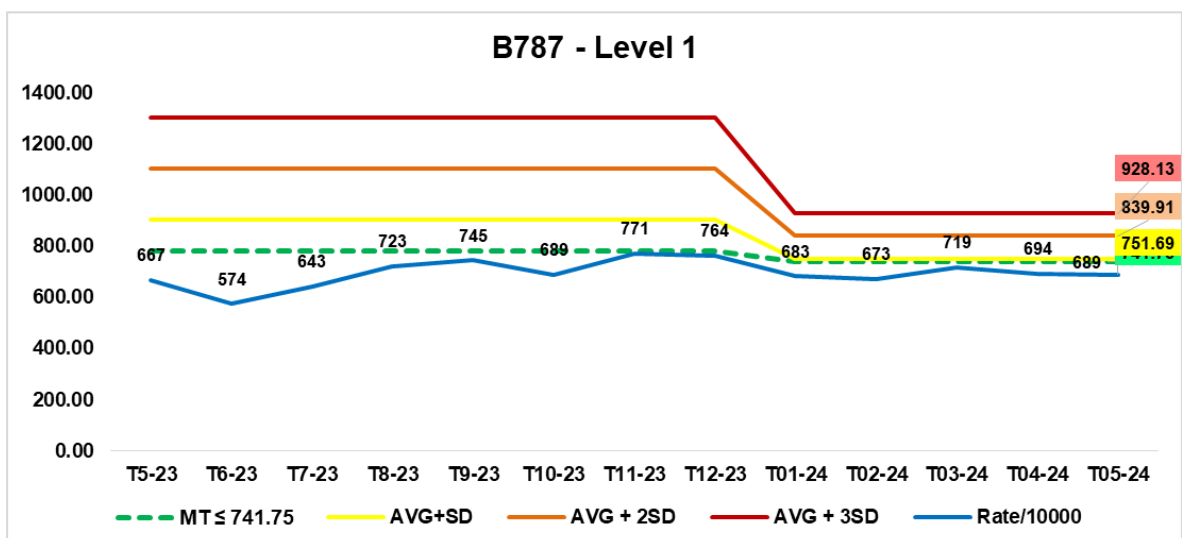
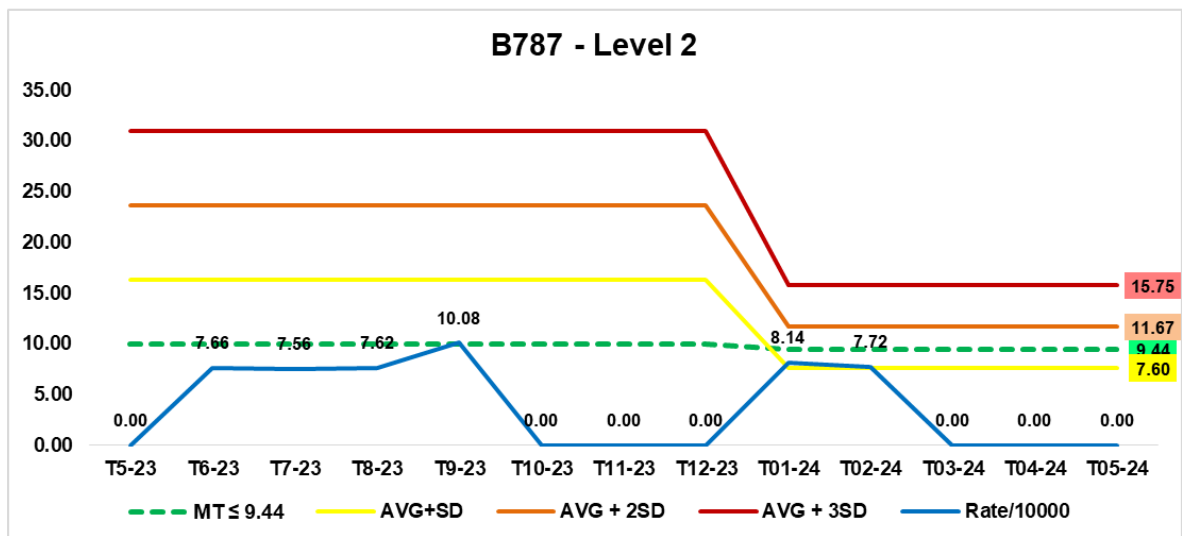
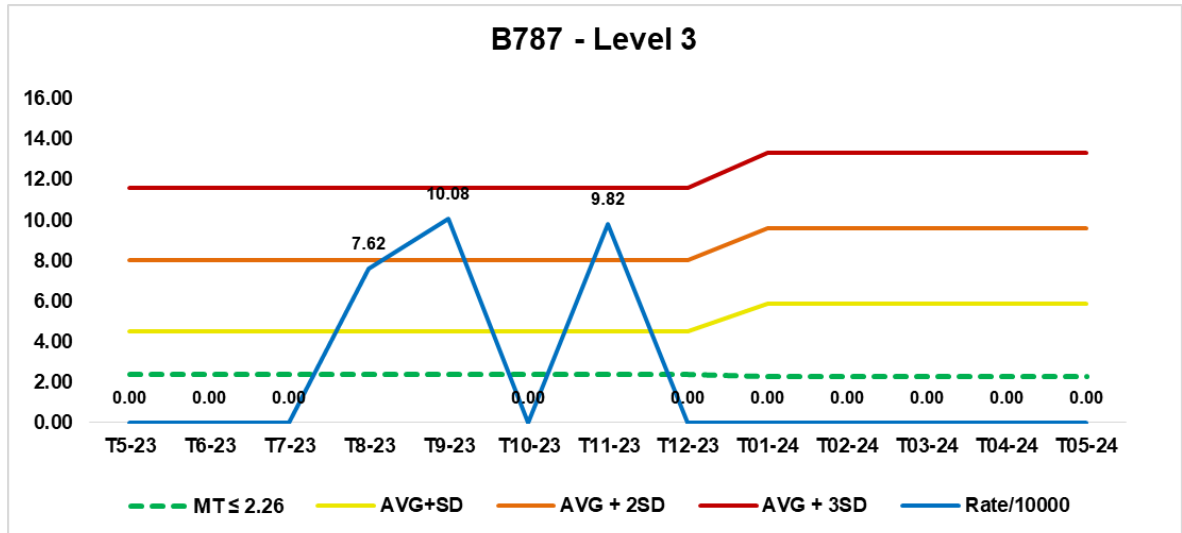
Event Description	Severity	Rate of Event	Risk Index
Speed high during approach at 500 feet	Level 1	40.65	3E

PHỤ LỤC 3

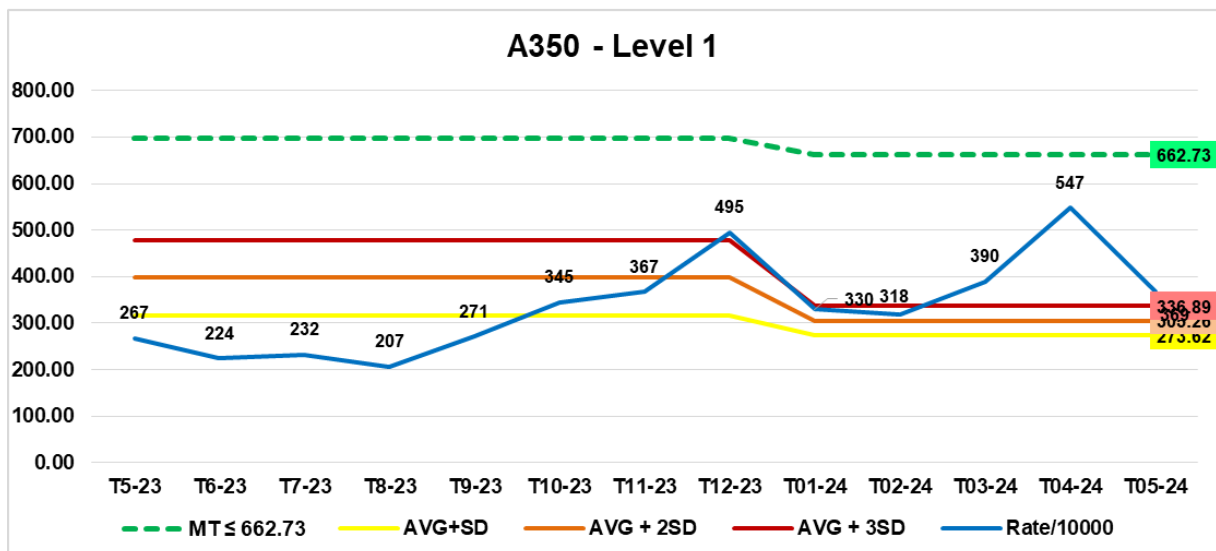
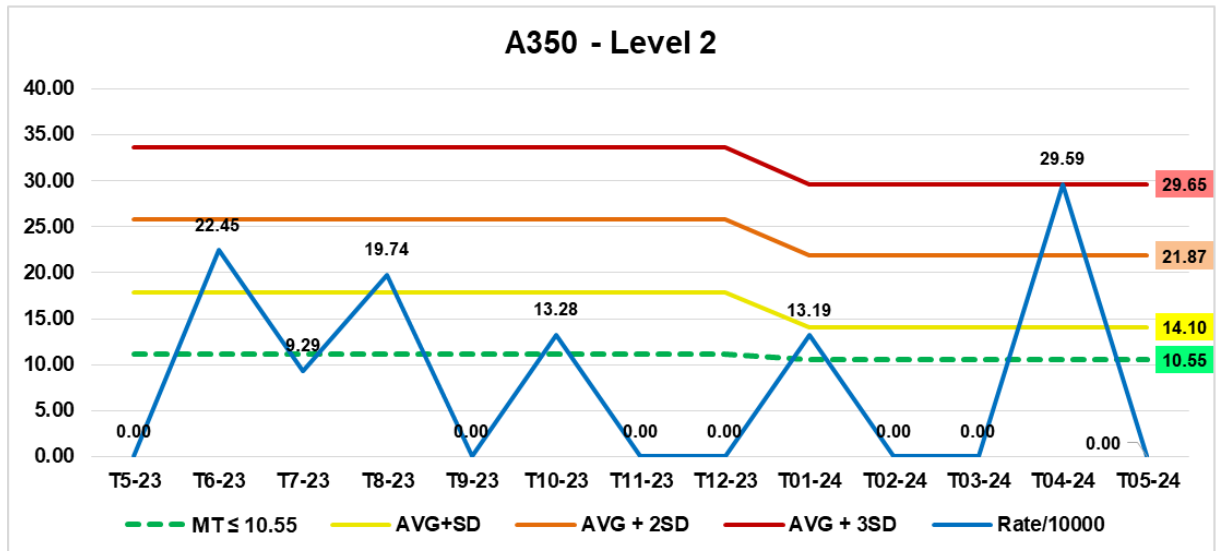
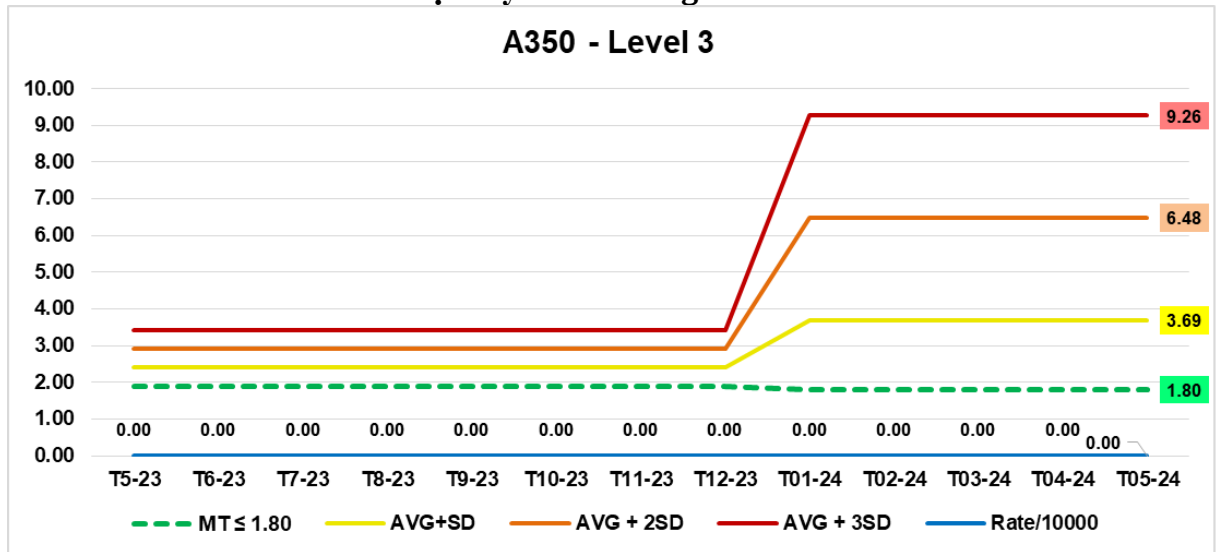
Các đội bay tháng 05/2024



PHỤ LỤC 4 (TIẾP)
Đội bay B787 tháng 05/2024

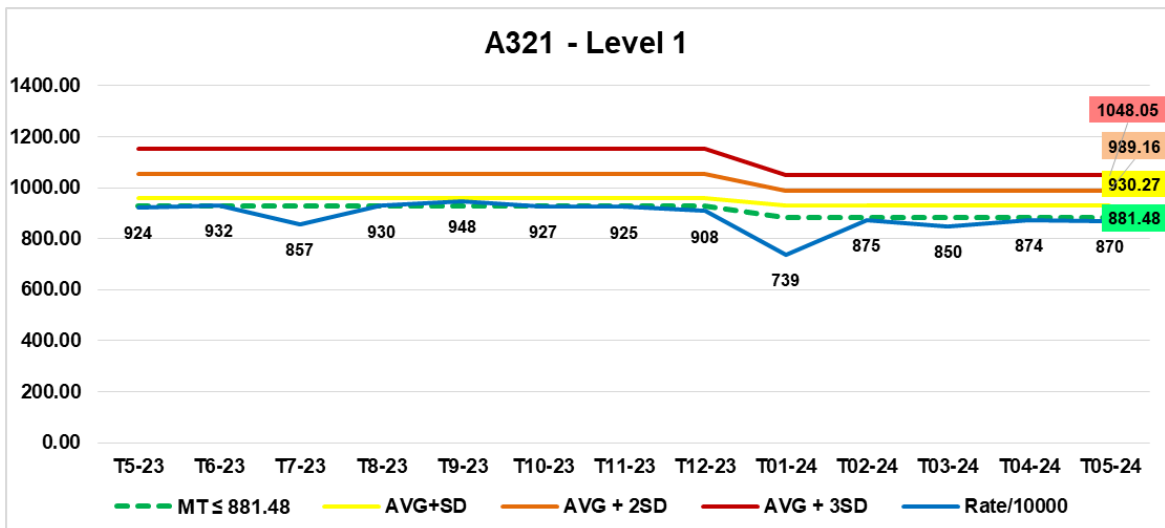
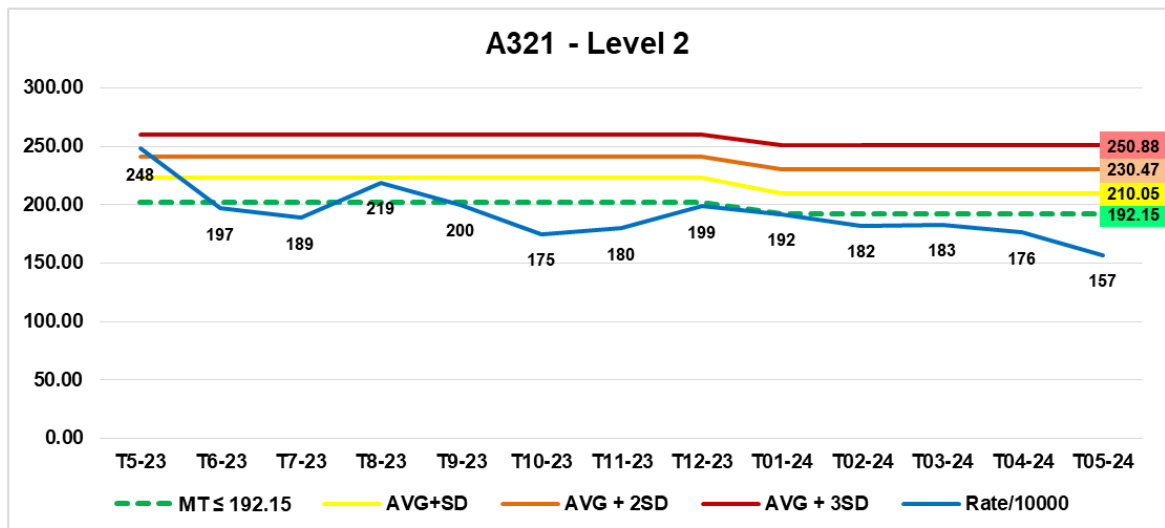
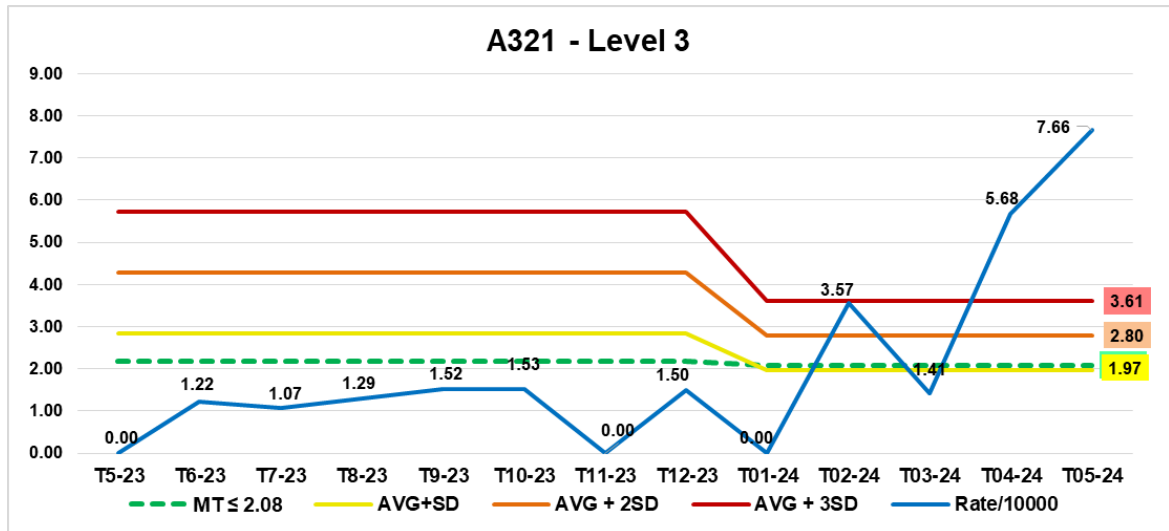


PHỤ LỤC 4 (TIẾP)
Đội bay A350 tháng 05/2024

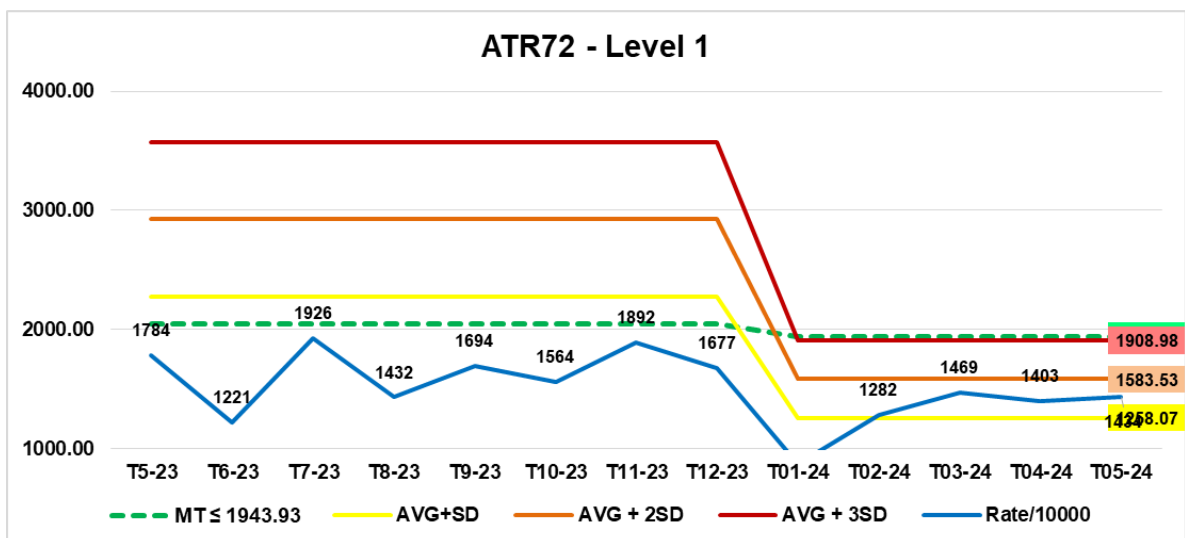
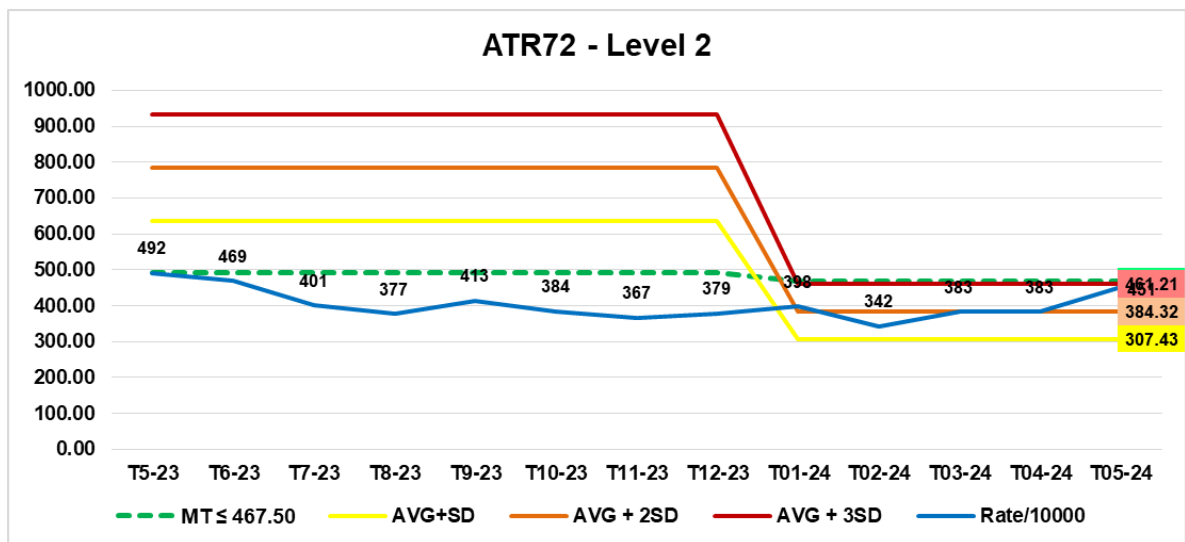
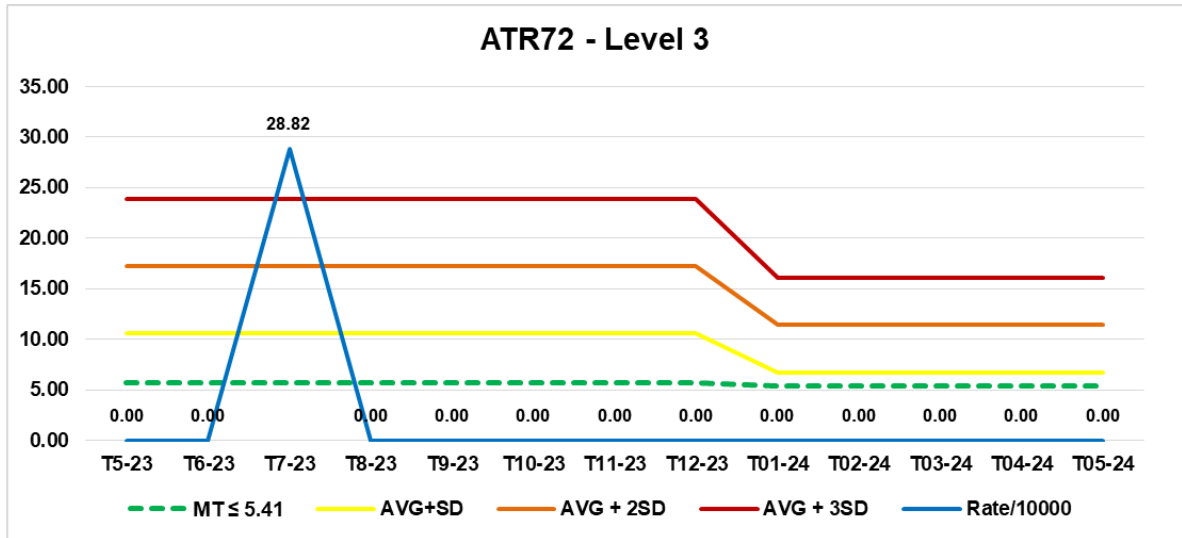


PHỤ LỤC 4 (TIẾP)

Đội bay A321 tháng 05/2024



PHỤ LỤC 4 (TIẾP)
Đội bay ATR72 tháng 05/2024



PHỤ LỤC 4
Nội dung công việc giao các đơn vị tháng 06/2024

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời hạn
1	ĐTV phối hợp DVHK làm việc về vấn đề điều chỉnh cơ cấu tiếp viên trên đường bay HAN-SYD/MEL, báo cáo lên LĐ TCT	ĐTV, DVHK	T06/2024
2	DVHK triển khai việc block cố định ghế ngồi tại khu vực cửa số 3 bên trái trên chuyến bay A321 có chia ca nghỉ (đi Ấn Độ, Nhật/Hàn về ngay) cho TV nghỉ ngơi. OCC gửi công văn kèm Kết luận họp Tổ SAG1 sang Ban KT đề nghị triển khai lắp rèm ngăn cách khu vực nghỉ ngơi của TV trên các chuyến bay này.	DVHK, OCC	T06/2024
3	DVHK rà soát việc điều chỉnh vị trí cất hành lý của PC, TV trên tàu bay, SQD hỗ trợ các nội dung làm việc với Cục HK trong trường hợp cần thiết.	DVHK, ATCL	T06/2024
4	DVHK rà soát lại các quy định về việc cho phép hành khách sử dụng thiết bị điện tử trong khi lặn	DVHK	T06/2024
5	ASOC theo dõi và thông báo tới các CQĐV khi chính thức thực hiện sử dụng GD điện tử khi xuất nhập cảnh tại sân bay SGN.	ASOC	T06/2024
6	DVHK kiểm tra, rà soát lại về việc mang kim tiêm lên khoang khách, bao gồm các quy định hiện tại cũng như quy trình hướng dẫn khách khai báo	DVHK	T06/2024
7	DVHK rà soát lại quy định về mang các chất gây mùi khó chịu lên khoang khách (VN601 12/05/2024)	DVHK	T06/2024
8	ATCL phối hợp cùng ĐTV nghiên cứu phương án tích hợp dữ liệu giữa hệ thống AQD và Cabinbook	ATCL, ĐTV	T06/2024
9	ĐTV phối hợp cùng DVHK rà soát về quy định triển khai dừng/không phục vụ khách khi có nhiễu động	ĐTV, DVHK	T06/2024